

Số 892/TB-VYDHDT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO

**Triển khai Công văn 3842/SYT-NVY của Sở Y tế về việc ban hành
“Khuyến cáo đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số hướng đến xây dựng
bệnh viện thông minh” tại Viện Y dược học dân tộc năm 2024**

Căn cứ Quyết định số 439/BYT-QĐ ngày 14/4/1977 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ và tổ chức của Viện Y dược học dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-BYT ngày 02/3/1985 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ của Viện Y dược học dân tộc thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2315/QĐ-SYT ngày 31/07/2014 của Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Y dược học dân tộc thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Công văn số 3842/SYT-CNTT ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Sở Y tế về việc ban hành “Khuyến cáo đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số hướng đến xây dựng bệnh viện thông minh”;

Căn cứ Thông báo số 814/TB-VYDHDT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Viện Y dược học dân tộc về việc kết luận cuộc họp Ban Giám đốc Viện và cán bộ viên chức chủ chốt;

Căn cứ Phiếu trình số 2899 ngày 10 tháng 5 năm 2024 của phòng Quản lý chất lượng về nội dung Thông báo triển khai Công văn số 3842/SYT-NVY về việc ban hành “Khuyến cáo đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số hướng đến xây dựng bệnh viện thông minh” tại Viện Y dược học dân tộc năm 2024;

Căn cứ tình hình thực tiễn và các quy định của pháp luật hiện hành;

Nhằm tiếp tục định hướng các hoạt động cần thiết cho việc đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số của bệnh viện thực hiện các mục tiêu cải tiến chất lượng phục vụ người bệnh, tạo dựng môi trường làm việc thuận lợi cho nhân viên, cải cách hành chính và nâng cao năng lực quản lý bệnh viện, sử dụng và đóng góp nguồn dữ liệu lớn của ngành y tế thành phố trong công tác quản lý, điều phối và dự báo, Ban Giám đốc Viện Y dược học dân tộc (sau đây gọi tắt là Viện) ban hành “Khuyến cáo đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số hướng đến xây dựng bệnh viện thông minh” tại Viện năm 2024, cụ thể như sau:

1. Thời gian – Địa điểm – Đối tượng:

a) Thời gian: Từ ngày ban hành Thông báo.

b) Địa điểm: Viện Y dược học dân tộc (Số 273 – 275, đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường 10, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh).

c) Đối tượng: Viên chức, người lao động Viện Y dược học dân tộc.

2. Nội dung thực hiện:

Tuyên truyền phổ biến đến viên chức, người lao động “Khuyến cáo đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số hướng đến xây dựng bệnh viện thông minh” tại Viện theo Công văn số 3842/SYT-CNTT của Sở Y tế ngày 04 tháng 5 năm 2024 (*phụ lục đính kèm*), cụ thể như sau:

2.1. Phổ biến và quán triệt đến từng viên chức và người lao động trong bệnh viện để có nhận thức đúng về ý nghĩa và tầm quan trọng của hoạt động chuyển đổi số. Đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số của Viện nhằm hướng đến mục tiêu: (1) Góp phần cải tiến chất lượng phục vụ người bệnh; (2) Tạo dựng môi trường làm việc thuận lợi cho nhân viên; (3) Cải cách thủ tục hành chính và nâng cao năng lực quản lý bệnh viện; (4) Sử dụng và đóng góp nguồn dữ liệu lớn của ngành y tế thành phố trong công tác quản lý, điều phối và dự báo.

2.2. Chuyển đổi số phải được xem là một trong những hoạt động trọng tâm trong kế hoạch hoạt động hằng năm của Viện, do chính Giám đốc Viện trực tiếp chỉ đạo thực hiện. Kế hoạch chuyển đổi số của bệnh viện phải bao gồm các nội dung và giải pháp cụ thể về củng cố nguồn nhân lực chuyên trách công tác chuyển đổi số và xây dựng mạng lưới cộng tác viên công nghệ thông tin (CNTT) trong toàn Viện, về đầu tư cho hệ thống hạ tầng CNTT, về xây dựng nền tảng số dùng chung, và đảm bảo an toàn hệ thống thông tin.

2.3. Ưu tiên phân bổ nguồn lực để tuyển dụng bổ sung nhân lực cho phòng CNTT, quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên chuyên trách CNTT được học tập nâng cao trình độ. Đồng thời, xây dựng và phát triển mạng lưới cộng tác viên CNTT với sự tham gia của các nhân viên thuộc các khoa, phòng trong toàn Viện. Phòng CNTT chịu trách nhiệm tập huấn cho mạng lưới cộng tác viên CNTT các kỹ năng cơ bản về sử dụng các phần mềm ứng dụng, về xử lý các tình huống, sự cố hay gặp của hệ thống CNTT. Các cộng tác viên CNTT chịu trách nhiệm hướng dẫn lại cho nhân viên của các khoa, phòng và trực tiếp giải quyết các vấn đề thường gặp trong quá trình triển khai và sử dụng các phần mềm ứng dụng.

2.4. Ưu tiên phân bổ nguồn lực để củng cố và phát triển hạ tầng CNTT của Viện. Cần tận dụng hạ tầng CNTT sẵn có để tránh lãng phí, đầu tư bổ sung thêm các thành phần cần thiết có chọn lọc đảm bảo vận hành hệ thống với thời gian sử dụng ít nhất là 5 năm. Phân đầu đạt tối thiểu các nội dung ở mức 6 về nhóm tiêu chí hạ tầng theo Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Y tế về ban hành Bộ tiêu chí ứng dụng CNTT tại các bệnh viện hoặc đáp ứng các nội dung tương đương theo quy định hiện hành của Bộ Y tế.

2.5. Củng cố và nâng cấp trung tâm dữ liệu (Data Center - DC) của Viện (chọn địa điểm phù hợp, đảm bảo các điều kiện kỹ thuật, điều kiện về môi trường...). Trung tâm dữ liệu đáp ứng các tiêu chí tại mức 6 thuộc nhóm tiêu chí hạ tầng tại Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Y tế về ban hành bộ tiêu chí ứng dụng CNTT tại các bệnh viện (bao gồm: Thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị kiểm soát người ra vào, nhiệt độ,...). Lưu ý phải có giải pháp hệ thống dự phòng (Disaster Recovery – DR) để đảm bảo Viện vẫn hoạt động khi gặp sự cố. Trường hợp Viện không đủ nguồn lực đầu tư trung tâm dữ liệu, nghiên cứu phương án thuê dịch vụ đảm bảo đúng quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm

2019 của Chính Phủ về quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2.6. Ưu tiên phân bổ nguồn lực để triển khai có hiệu quả các phần mềm ứng dụng không thể thiếu trong hoạt động của Viện và các phần mềm mới đối với các vấn đề phổ biến, đòi hỏi sự tham gia của nhiều khoa phòng, qua nhiều bước, tiêu tốn nhiều giấy tờ, công sức và thời gian. Tương ứng với mỗi phần mềm, lãnh đạo Viện cần thành lập tổ công tác chuyên trách để triển khai phần mềm đó. Mỗi tổ công tác bao gồm: Một thành viên của Ban giám đốc trực tiếp chỉ đạo, một hoặc nhiều chuyên gia CNTT, các cộng tác viên CNTT của các khoa phòng có liên quan. Tổ công tác xây dựng quy trình thực hiện phần mềm, mỗi bước của quy trình cần quy định rõ trách nhiệm của các khoa phòng có liên quan. Giám đốc Viện ban hành quy định nội bộ về việc triển khai phần mềm, có phân công giám sát, định kỳ sơ kết đánh giá, có khen thưởng và chế tài.

2.7. Triển khai đầy đủ các phần mềm ứng dụng không thể thiếu đối với hoạt động của Viện (HIS, LIS, RIS/PACs, EMR,...), phần đầu đạt tối thiểu ở mức 6 tại phụ lục II của Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Y tế về ban hành bộ tiêu chí ứng dụng CNTT tại Viện. Việc triển khai các phần mềm ứng dụng này phải đảm bảo kết nối liên thông trên nền tảng dữ liệu dùng chung của bệnh viện. Mặt khác, dữ liệu dùng chung của Viện phải đảm bảo tính liên tục khi có sự thay đổi phần mềm và liên thông với các nền tảng dùng chung của các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định, bao gồm: (a) Giấy khám sức khỏe lái xe, giấy chứng sinh, giấy báo tử, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT) sử dụng thẻ căn cước công dân (Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030); (b) Đơn thuốc điện tử (Thông tư số 27/2021/TT-BYT ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y tế quy định về kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử); (c) Hồ sơ sức khỏe điện tử, quản lý tiêm chủng, hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa (Quyết định số 2955/QĐ-BYT ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Bộ Y tế về phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030); (d) Chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ việc quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT (Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Bộ Y tế về quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ việc quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT và giải quyết các chế độ liên quan và Quyết định 4750/QĐ-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của Bộ Y tế quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ việc quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan); (e) Nền tảng dữ liệu dùng chung của Sở Y tế.

2.8. Đảm bảo an toàn thông tin khi triển khai các phần mềm ứng dụng của Viện theo quy định (Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Thông tư số 53/2014/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế về quy định điều kiện hoạt động y tế trên môi trường mạng; Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp). Phải có giải pháp phòng chống sự cố gây mất dữ liệu và thông tin của Viện, xây dựng

phương án dự phòng và tổ chức diễn tập trong trường hợp xảy ra sự cố do nhiều nguyên nhân khác nhau (thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt,...) hoặc do sự cố hệ thống không thể khắc phục được nhằm hạn chế tối đa những rủi ro có thể xảy ra gây ảnh hưởng đến hoạt động khám chữa bệnh.

2.9. Xây dựng cổng thông tin bệnh viện có khả năng giao tiếp hai chiều với người bệnh, bao gồm: Đăng ký khám bệnh từ xa qua các phương tiện phổ biến như điện thoại di động, tổng đài điện thoại, cổng thông tin đặt hẹn,...; cung cấp thông tin cho người bệnh qua thư điện tử, tin nhắn,...; có thể tra cứu thông tin y tế trực tuyến, thông tin chi tiết về các dịch vụ khám chữa bệnh, tư vấn từ xa; nhắc người bệnh tái khám, dùng thuốc, tiêm chủng lần tiếp theo, thanh toán không dùng tiền mặt... Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), sử dụng nguồn dữ liệu lớn hiện có tại Viện vào việc xây dựng các tiện ích cho người bệnh như: Dự báo thời gian chờ khám, chờ xét nghiệm, chờ chụp X-quang, CT-scan, MRI, siêu âm,... và thời gian nằm viện. Tăng cường ứng dụng CNTT trong khảo sát hài lòng, không hài lòng và trải nghiệm của người bệnh khi đến khám chữa bệnh tại Viện.

2.10. Tăng cường ứng dụng CNTT trong hoạt động chuyên môn nhằm hạn chế sai sót bằng các phần mềm ứng dụng như: Hệ thống nhắc liều, tự động tính liều, cảnh báo tiền sử dị ứng thuốc, tương tác thuốc, trùng nhóm điều trị theo mã ATC (Anatomical Therapeutic Chemical Classification System); Chỉ định điều trị phù hợp chẩn đoán theo phác đồ; Tra cứu thông tin và lịch sử điều trị của người bệnh; tra cứu phác đồ điều trị của Viện và kho dữ liệu phác đồ điều trị của Sở Y tế,... Triển khai các ứng dụng giúp xác định đúng người bệnh, đúng các dịch vụ kỹ thuật tránh nhầm lẫn trong phẫu thuật, truyền máu, thực hiện các y lệnh về thuốc, cận lâm sàng, kết quả cận lâm sàng... bằng cách sử dụng mã vạch hay dùng công nghệ RFID (Radio Frequency Identification). Khuyến khích triển khai ứng dụng công nghệ số trong hoạt động chuyên môn như: Ứng dụng Robot trong phẫu thuật; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong chẩn đoán hình ảnh, trong điều trị đột quỵ, điều trị ung thư,... Kết nối giữa các bác sĩ tuyến y tế cơ sở với các bác sĩ chuyên khoa của các bệnh viện để hội chẩn, tư vấn chẩn đoán và điều trị bệnh từ xa (telemedicine); đào tạo liên tục từ xa cho bệnh viện tuyến trước.

2.11. Triển khai hiệu quả “Văn phòng số” thay thế cho các thủ tục hành chính nội bộ của Viện bao gồm: Hệ thống theo dõi văn bản; Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp; Hệ thống theo dõi và nhắc việc; Hệ thống thông tin nội bộ qua mạng CNTT cho nhân viên Viện thay cho việc phát hành văn bản thông báo trong Viện; triển khai tin nhắn cho nhân viên Viện (SMS, ứng dụng di động,...) trong việc nhắc lịch họp, lịch khám bệnh, lịch hội chẩn, lịch phẫu thuật, nhắc điều dưỡng thực hiện y lệnh của bác sĩ;...

2.12. Tích hợp chữ ký điện tử hoặc chữ ký số vào các phần mềm ứng dụng của Viện, đồng thời phải ban hành quy chế sử dụng chữ ký điện tử và chữ ký số theo đúng quy định (Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số). Việc lựa chọn giải pháp chữ ký số (USB token, Sim PKI, HSM, ký số từ xa theo Thông tư 16/2019/TT-BTTTT,...) là tùy thuộc vào mục đích sử dụng, tiện ích mang lại và khả năng chi trả của Viện.

2.13. Triển khai bệnh án điện tử (Electronic Medical Record - EMR) phải trên cơ sở đã hoàn chỉnh hệ thống thông tin quản lý bệnh viện (HIS) và trực dữ liệu thông tin tích hợp của Viện, cùng với hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ bệnh án điện tử

(Clinical Data Repository - CDR), và các hệ thống thông tin hỗ trợ chuyên môn khác (như LIS, RIS/PACs, ...). Để việc lưu trữ hồ sơ bệnh án điện tử thay cho lưu trữ hồ sơ bệnh án giấy; lưu trữ và truyền tải hình ảnh y tế thay cho việc in phim và lưu trữ thông tin xét nghiệm thay cho việc in giấy trở thành hiện thực thì giám đốc Viện phải có văn bản thông báo với Bộ Y tế để đăng tải thông tin trên Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y tế về quy định hồ sơ bệnh án điện tử. Trường hợp Viện đã triển khai thành công bệnh án điện tử, khuyến khích sử dụng bộ dữ liệu thuật ngữ lâm sàng (Snomed CT) giúp liên thông hồ sơ bệnh án điện tử trong nước và trên thế giới.

2.14. Vận dụng khả năng dự báo và giám sát của hệ thống thông tin trong hoạt động quản lý bệnh viện, bao gồm: Xác định phân bố mô hình bệnh tật theo thời gian trong năm giúp lãnh đạo Viện chủ động phân bổ nguồn lực phục vụ người bệnh; hỗ trợ giám sát các hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện như: Giám sát kê đơn, giám sát tuân thủ phác đồ, giám sát thời gian chờ tại các khâu trong quy trình khám chữa bệnh, giám sát tình hình quá tải, ùn ứ người bệnh tại các phòng khám,... giúp phát hiện sai sót và chủ động can thiệp sớm nhằm hạn chế thấp nhất tai biến và than phiền của người bệnh.

2.15. Khuyến khích các đơn vị tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm lẫn nhau khi thực hiện chuyển đổi số, nhất là các hoạt động hướng đến làm hài lòng người bệnh. Khi gặp những khó khăn trong triển khai chuyển đổi số theo các khuyến cáo trên đây, đơn vị cần chủ động trao đổi với Ban công nghệ thông tin của Sở Y tế để được hỗ trợ.

3. Phân công thực hiện:

- Phân công phòng Công nghệ thông tin thực hiện, phối hợp thực hiện hiệu quả các nội dung trong Thông báo khuyến cáo.
- Phân công các khoa, phòng, trung tâm liên quan thực hiện, phối hợp thực hiện các nội dung trong Thông báo khuyến cáo.
- Phân công lãnh đạo các khoa, phòng, trung tâm phổ biến các nội dung trong thông báo cho nhân viên nắm rõ.

4. Phân công điều hành:

- Phân công ông Nguyễn Thanh Tuyên – phó Viện trưởng chịu trách nhiệm điều hành, chỉ đạo toàn diện nội dung.
- Phân công Trưởng phòng, phòng Quản lý chất lượng, chủ trì giám sát phối hợp với các khoa, phòng, trung tâm thuộc Viện.

5. Thông tin liên lạc:

Ban Giám đốc phân công ông Đặng Hữu Phước – trưởng phòng, phòng Quản lý chất lượng (số điện thoại: 0906.066.349, thư điện tử: pqlclvydhdt@gmail.com) là đầu mối tiếp nhận thông tin, ý kiến phản hồi về các nội dung liên quan đến Thông báo.

Trên đây là Thông báo triển khai Công văn số 3842/SYT-NVY về việc ban hành “Khuyến cáo đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số hướng đến xây dựng bệnh viện thông

minh” tại Viện Y dược học dân tộc năm 2024, Ban Giám đốc đề nghị các khoa, phòng, trung tâm trực thuộc, các tập thể và cá nhân có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung Thông báo ./.

Nơi nhận:

- VYDHDT: BGĐ, các khoa, phòng, trung tâm trực thuộc Viện, các tập thể và cá nhân có liên quan;
- Lưu: P.QLCL, P.HCQT (02 bản)



Nguyễn Thanh Tuyên

KHUYẾN CÁO ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ HƯỚNG ĐẾN XÂY DỰNG BỆNH VIỆN THÔNG MINH

(Ban hành kèm Thông báo 892/TB-VYDHT ngày 10 tháng 5 năm 2024)

1. Phổ biến và quán triệt đến từng viên chức và người lao động trong bệnh viện để có nhận thức đúng về ý nghĩa và tầm quan trọng của hoạt động chuyển đổi số. Đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số của Viện nhằm hướng đến mục tiêu: (1) Góp phần cải tiến chất lượng phục vụ người bệnh; (2) Tạo dựng môi trường làm việc thuận lợi cho nhân viên; (3) Cải cách thủ tục hành chính và nâng cao năng lực quản lý bệnh viện; (4) Sử dụng và đóng góp nguồn dữ liệu lớn của ngành y tế thành phố trong công tác quản lý, điều phối và dự báo.

2. Chuyển đổi số phải được xem là một trong những hoạt động trọng tâm trong kế hoạch hoạt động hằng năm của Viện, do chính Giám đốc Viện trực tiếp chỉ đạo thực hiện. Kế hoạch chuyển đổi số của bệnh viện phải bao gồm các nội dung và giải pháp cụ thể về củng cố nguồn nhân lực chuyên trách công tác chuyển đổi số và xây dựng mạng lưới cộng tác viên công nghệ thông tin (CNTT) trong toàn Viện, về đầu tư cho hệ thống hạ tầng CNTT, về xây dựng nền tảng số dùng chung, và đảm bảo an toàn hệ thống thông tin.

3. Ưu tiên phân bổ nguồn lực để tuyển dụng bổ sung nhân lực cho phòng CNTT, quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên chuyên trách CNTT được học tập nâng cao trình độ. Đồng thời, xây dựng và phát triển mạng lưới cộng tác viên CNTT với sự tham gia của các nhân viên thuộc các khoa, phòng trong toàn Viện. Phòng CNTT chịu trách nhiệm tập huấn cho mạng lưới cộng tác viên CNTT các kỹ năng cơ bản về sử dụng các phần mềm ứng dụng, về xử lý các tình huống, sự cố hay gặp của hệ thống CNTT. Các cộng tác viên CNTT chịu trách nhiệm hướng dẫn lại cho nhân viên của các khoa, phòng và trực tiếp giải quyết các vấn đề thường gặp trong quá trình triển khai và sử dụng các phần mềm ứng dụng.

4. Ưu tiên phân bổ nguồn lực để củng cố và phát triển hạ tầng CNTT của Viện. Cần tận dụng hạ tầng CNTT sẵn có để tránh lãng phí, đầu tư bổ sung thêm các thành phần cần thiết có chọn lọc đảm bảo vận hành hệ thống với thời gian sử dụng ít nhất là 5 năm. Phải đạt tối thiểu các nội dung ở mức 6 về nhóm tiêu chí hạ tầng theo Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Y tế về ban hành Bộ tiêu chí ứng dụng CNTT tại các bệnh viện hoặc đáp ứng các nội dung tương đương theo quy định hiện hành của Bộ Y tế.

5. Củng cố và nâng cấp trung tâm dữ liệu (Data Center - DC) của Viện (chọn địa điểm phù hợp, đảm bảo các điều kiện kỹ thuật, điều kiện về môi trường...). Trung tâm dữ liệu đáp ứng các tiêu chí tại mức 6 thuộc nhóm tiêu chí hạ tầng tại Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Y tế về ban hành bộ tiêu chí ứng dụng CNTT tại các bệnh viện (bao gồm: Thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị kiểm soát người ra vào, nhiệt độ,...). Lưu ý phải có giải pháp hệ thống dự phòng (Disaster Recovery - DR) để đảm bảo Viện vẫn hoạt động khi gặp sự cố. Trường hợp Viện không đủ nguồn lực đầu tư trung tâm dữ liệu, nghiên cứu phương án thuê dịch vụ đảm bảo đúng quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính Phủ về quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

6. Ưu tiên phân bổ nguồn lực để triển khai có hiệu quả các phần mềm ứng dụng không thể thiếu trong hoạt động của Viện và các phần mềm mới đối với các vấn đề phổ biến, đòi hỏi sự tham gia của nhiều khoa phòng, qua nhiều bước, tiêu tốn nhiều giấy tờ, công sức và thời gian. Tương ứng với mỗi phần mềm, lãnh đạo Viện cần thành lập tổ công tác chuyên trách để triển khai phần mềm đó. Mỗi tổ công tác bao gồm: Một thành viên của Ban giám đốc trực tiếp chỉ đạo; một hoặc nhiều chuyên gia CNTT, các cộng tác viên CNTT của các khoa phòng có liên quan. Tổ công tác xây dựng quy trình thực hiện phần mềm, mỗi bước của quy trình cần quy định rõ trách nhiệm của các khoa phòng có liên quan. Giám đốc Viện ban hành quy định nội bộ về việc triển khai phần mềm, có phân công giám sát, định kỳ sơ kết đánh giá, có khen thưởng và chế tài.

7. Triển khai đầy đủ các phần mềm ứng dụng không thể thiếu đối với hoạt động của Viện (HIS, LIS, RIS/PACs, EMR,...), phần đầu đạt tối thiểu ở mức 6 tại phụ lục II của Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Y tế về ban hành bộ tiêu chí ứng dụng CNTT tại Viện. Việc triển khai các phần mềm ứng dụng này phải đảm bảo kết nối liên thông trên nền tảng dữ liệu dùng chung của bệnh viện. Mặt khác, dữ liệu dùng chung của Viện phải đảm bảo tính liên tục khi có sự thay đổi phần mềm và liên thông với các nền tảng dùng chung của các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định, bao gồm: (a) Giấy khám sức khỏe lái xe, giấy chứng sinh, giấy báo tử, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT) sử dụng thẻ căn cước công dân (Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030); (b) Đơn thuốc điện tử (Thông tư số 27/2021/TT-BYT ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y tế quy định về kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử); (c) Hồ sơ sức khỏe điện tử, quản lý tiêm chủng, hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa (Quyết định số 2955/QĐ-BYT ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Bộ Y tế về phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030); (d) Chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ việc quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT (Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Bộ Y tế về quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ việc quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT và giải quyết các chế độ liên quan và Quyết định 4750/QĐ-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của Bộ Y tế quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ việc quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan); (e) Nền tảng dữ liệu dùng chung của Sở Y tế.

8. Đảm bảo an toàn thông tin khi triển khai các phần mềm ứng dụng của Viện theo quy định (Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Thông tư số 53/2014/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế về quy định điều kiện hoạt động y tế trên môi trường mạng; Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp). Phải có giải pháp phòng chống sự cố gây mất dữ liệu và thông tin của Viện, xây dựng phương án dự phòng và tổ chức diễn tập trong trường hợp xảy ra sự cố do nhiều nguyên nhân khác nhau (thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt,...) hoặc do sự cố hệ thống không thể khắc

phục được nhằm hạn chế tối đa những rủi ro có thể xảy ra gây ảnh hưởng đến hoạt động khám chữa bệnh.

9. Xây dựng công thông tin bệnh viện có khả năng giao tiếp hai chiều với người bệnh, bao gồm: Đăng ký khám bệnh từ xa qua các phương tiện phổ biến như điện thoại di động, tổng đài điện thoại, công thông tin đặt hẹn,...; cung cấp thông tin cho người bệnh qua thư điện tử, tin nhắn,...; có thể tra cứu thông tin y tế trực tuyến, thông tin chi tiết về các dịch vụ khám chữa bệnh, tư vấn từ xa; nhắc người bệnh tái khám, dùng thuốc, tiêm chủng lần tiếp theo, thanh toán không dùng tiền mặt... Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), sử dụng nguồn dữ liệu lớn hiện có tại Viện vào việc xây dựng các tiện ích cho người bệnh như: Dự báo thời gian chờ khám, chờ xét nghiệm, chờ chụp X-quang, CT-scan, MRI, siêu âm,... và thời gian nằm viện. Tăng cường ứng dụng CNTT trong khảo sát hài lòng, không hài lòng và trải nghiệm của người bệnh khi đến khám chữa bệnh tại Viện.

10. Tăng cường ứng dụng CNTT trong hoạt động chuyên môn nhằm hạn chế sai sót bằng các phần mềm ứng dụng như: Hệ thống nhắc liều, tự động tính liều, cảnh báo tiền sử dị ứng thuốc, tương tác thuốc, trùng nhóm điều trị theo mã ATC (Anatomical Therapeutic Chemical Classification System); Chỉ định điều trị phù hợp chẩn đoán theo phác đồ; Tra cứu thông tin và lịch sử điều trị của người bệnh; tra cứu phác đồ điều trị của Viện và kho dữ liệu phác đồ điều trị của Sở Y tế,... Triển khai các ứng dụng giúp xác định đúng người bệnh, đúng các dịch vụ kỹ thuật tránh nhầm lẫn trong phẫu thuật, truyền máu, thực hiện các y lệnh về thuốc, cận lâm sàng, kết quả cận lâm sàng... bằng cách sử dụng mã vạch hay dùng công nghệ RFID (Radio Frequency Identification). Khuyến khích triển khai ứng dụng công nghệ số trong hoạt động chuyên môn như: Ứng dụng Robot trong phẫu thuật; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong chẩn đoán hình ảnh, trong điều trị đột quỵ, điều trị ung thư,... Kết nối giữa các bác sĩ tuyến y tế cơ sở với các bác sĩ chuyên khoa của các bệnh viện để hội chẩn, tư vấn chẩn đoán và điều trị bệnh từ xa (telemedicine); đào tạo liên tục từ xa cho bệnh viện tuyến trước.

11. Triển khai hiệu quả “Văn phòng số” thay thế cho các thủ tục hành chính nội bộ của Viện bao gồm: Hệ thống theo dõi văn bản; Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp; Hệ thống theo dõi và nhắc việc; Hệ thống thông tin nội bộ qua mạng CNTT cho nhân viên Viện thay cho việc phát hành văn bản thông báo trong Viện; triển khai tin nhắn cho nhân viên Viện (SMS, ứng dụng di động,...) trong việc nhắc lịch họp, lịch khám bệnh, lịch hội chẩn, lịch phẫu thuật, nhắc điều dưỡng thực hiện y lệnh của bác sĩ;...

12. Tích hợp chữ ký điện tử hoặc chữ ký số vào các phần mềm ứng dụng của Viện, đồng thời phải ban hành quy chế sử dụng chữ ký điện tử và chữ ký số theo đúng quy định (Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số). Việc lựa chọn giải pháp chữ ký số (USB token, Sim PKI, HSM, ký số từ xa theo Thông tư 16/2019/TT-BTTTT,...) là tùy thuộc vào mục đích sử dụng, tiện ích mang lại và khả năng chi trả của Viện.

13. Triển khai bệnh án điện tử (Electronic Medical Record - EMR) phải trên cơ sở đã hoàn chỉnh hệ thống thông tin quản lý bệnh viện (HIS) và trực dữ liệu thông tin tích hợp của Viện, cùng với hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ bệnh án điện tử (Clinical Data Repository - CDR), và các hệ thống thông tin hỗ trợ chuyên môn khác (như LIS, RIS/PACs, ...). Để việc lưu trữ hồ sơ bệnh án điện tử thay cho lưu trữ hồ sơ

bệnh án giấy; lưu trữ và truyền tải hình ảnh y tế thay cho việc in phim và lưu trữ thông tin xét nghiệm thay cho việc in giấy trở thành hiện thực thì giám đốc Viện phải có văn bản thông báo với Bộ Y tế để đăng tải thông tin trên Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y tế về quy định hồ sơ bệnh án điện tử. Trường hợp Viện đã triển khai thành công bệnh án điện tử, khuyến khích sử dụng bộ dữ liệu thuật ngữ lâm sàng (Snomed CT) giúp liên thông hồ sơ bệnh án điện tử trong nước và trên thế giới.

14. Vận dụng khả năng dự báo và giám sát của hệ thống thông tin trong hoạt động quản lý bệnh viện, bao gồm: Xác định phân bố mô hình bệnh tật theo thời gian trong năm giúp lãnh đạo Viện chủ động phân bổ nguồn lực phục vụ người bệnh; hỗ trợ giám sát các hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện như: Giám sát kê đơn, giám sát tuân thủ phác đồ, giám sát thời gian chờ tại các khâu trong quy trình khám chữa bệnh, giám sát tình hình quá tải, ùn ứ người bệnh tại các phòng khám,... giúp phát hiện sai sót và chủ động can thiệp sớm nhằm hạn chế thấp nhất tai biến và than phiền của người bệnh.

15. Khuyến khích các đơn vị tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm lẫn nhau khi thực hiện chuyển đổi số, nhất là các hoạt động hướng đến làm hài lòng người bệnh. Khi gặp những khó khăn trong triển khai chuyển đổi số theo các khuyến cáo trên đây, đơn vị cần chủ động trao đổi với Ban công nghệ thông tin của Sở Y tế để được hỗ trợ./.

VIỆN Y DƯỢC HỌC DÂN TỘC